

HIỆP HỘI ĐẠI LÝ VÀ MÔI GIỚI HÀNG

HẢI VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----0o-----

Số : 315/ VISABA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2005

Quyết định

về phí đại lý đối với tàu nước ngoài

Chủ Tịch Hiệp Hội Đại Lý và Môi Giới Hàng hải Việt Nam

- Căn cứ văn bản 50 – KTN ngày 5/1/1994 của Bộ Trưởng- chủ nhiệm văn phòng chính phủ về việc Thủ tướng chính phủ cho phép thành lập “Hiệp hội Đại Lý Và Môi Giới Hàng Hải Việt Nam”
- Căn cứ quyết định 1931/QĐ – TCCB-LD ngày 26/10/1994 của Bộ trưởng bộ Giao thông vận tải về phê duyệt điều lệ của HH Đại lý và Môi giới hàng hải Việt Nam .
- Căn cứ nghị quyết đại hội đoàn thể của Hiệp hội Đại lý và Môi giới Hàng hải Việt Nam nhiệm kỳ 3 ,ngày 15/10/2004.

Quyết định

Điều 1 : Nay ban hành kèm theo quyết định này biểu phí đại lý thu đối với tàu nước ngoài và phí đại lý vận tải container trên toàn lãnh thổ nước CHXHCNVN.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký .

Hiệp Hội Đại Lý và Môi Giới Hàng Hải Việt Nam

Chủ Tịch
Phạm Thiết Quát

Nơi nhận :

- Bộ nội vụ
- Bộ tài chính(Cục quản lý giá)
- Bộ GTVT(Vụ vận tải)
- Cục hàng hải VN(Ban vận tải)
- Các hội viên

BIỂU PHÍ ĐẠI LÝ HÀNG HẢI

số 01/VISABA

(Ban hành theo nghị quyết Đại hội toàn thể của Hiệp hội Đại lý và Môi giới hàng hải Việt Nam nhiệm kỳ 3, ngày 15 tháng 10 năm 2004)

A. QUY ĐỊNH CHUNG:

Mức đại lý phí được tính bằng đô la Mỹ (USD). trường hợp thanh toán bằng các loại tiền khác theo thoả thuận giữa các đơn vị đại lý với khách hàng theo tỉ giá mua vào của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán.

B. PHÍ ĐẠI LÝ TÀU BIỂN :

1) Phí đại lý đối với tàu : được tính theo trọng tải đăng ký toàn phần (GRT) của tàu

a) Biểu phí đại lý cơ bản :

Trọng tải đăng ký toàn phần của tàu	Mức phí
- Dưới 200 GRT	100
- Từ 201 GRT đến 500 GRT	250
- Từ 501 GRT đến 1000 GRT	400
- Từ 1001 GRT đến 3000 GRT	500
- Từ 3001 GRT đến 6000 GRT	600
- Từ 6001 GRT đến 10.000 GRT	700
- Từ 10.001 GRT đến 15.000 GRT	850
- Từ 15.001 GRT đến 25.000 GRT	1.000
- Từ 25.001 GRT đến 50.000 GRT	1.150
- Từ 50.001 GRT trở lên	1.300

b) Đại lý phí cho tàu quá cảnh đi cảng Phnompenh-Campuchia là 400USD/tàu (không kể tàu lớn hay nhỏ).

c) Các trường hợp giảm phí đại lý tính theo trọng tải :

+ Tàu đến cảng để vào đà sửa chữa : Giảm 50%.

+ Tàu vào cảng không bốc xếp hàng hoá, ở lại cảng không quá 48 giờ : giảm 50%

+ Giảm không quá 5% phí đại lý cơ bản đối với chủ tàu ký hợp đồng đại lý dài hạn (hợp đồng ký thực hiện từ 1 năm trở nên)

2) Phí đại lý đối với hàng hoá được tính theo trọng lượng hàng hoá (tấn) ghi trong vận đơn, Mức cụ thể như sau :

Số TT	Loại hàng	Mức phí (USD/Tấn)
1	- Hàng lỏng và hàng rời	0.05
2	- Hàng bao	0.06
3	- Các loại hàng hoá khác	0.10

Hàng hoá xếp dỡ tại vùng neo tăng 25% (bằng 1.25 lần) phí đại lý cơ bản quy định ở điều 2 trên đây.

3) Phí đại lý đối với hành khách : 1 USD/ Người

4) Các phí khác do đại lý và chủ tàu thoả thuận (phí đại lý bảo trợ, phí phục vụ thuyền viên, phí thu xếp các dịch vụ pháp lý v.v...)

C. PHÍ ĐẠI LÝ VẬN TẢI CONTAINER

1) Đối với hàng xuất

* Hàng chỉ định : 2.5% trên tổng số cước

* Hàng do đại lý tự khai thác : 5% trên tổng số cước

2) Đối với hàng nhập : 2.5 % trên tổng số cước

3) Phí quản lý container : 5 USD / container

HIỆP HỘI ĐẠI LÝ VÀ MÔI GIỚI HÀNG HẢI VIỆT NAM